

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày: 24/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Bá H; sinh năm 1987; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: đường N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: phụ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Trần Bá D, sinh năm 1943 và bà: Phạm Thị C, sinh năm 1947; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không.

2. Dương Duy D; sinh năm 1987; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: đường L, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: thợ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Dương Duy H, sinh năm 1947 (chết) và bà: Tô Thị M, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa** cho bị cáo Dương Duy D: ông Ngô Văn T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- **Người Bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã S, Huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Tô Thị M, sinh năm 1952; Địa chỉ cư trú: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00' ngày 31/10/2020, Dương Duy D rủ Trần Bá

H đi trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BS 78H1-029.74 của bà Tô Thị M (mẹ của D) chở H ngồi sau. Khi đến trước dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn T, ở Tổ M, khu phố N, Phường C, thành phố T, D và H thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub ThaiLand, biển số kiểm soát 78AE- 032.nn, số máy VZS139FMBnn, số khung RR6DCB4UMETnn của ông Nguyễn Văn H, đang dựng trước dãy phòng trọ số 5. D ở ngoài cảnh giới, H vào lấy trộm xe mô tô biển số 78AE- 032.nn ra rồi ngồi trên xe, D điều khiển xe mô tô BS 78H1-029.74 dùng chân đẩy chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được về nhà D cất giấu. Anh Nguyễn Văn H đã báo cáo sự việc trên đến Công an Phường C, thành phố T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLHD ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub ThaiLand, biển số 78AE- 032.nn trị giá 8.520.000đồng.

Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ và đã trả lại chủ sở hữu chiếc xe Cub ThaiLand, BS 78AE- 032.nn.
- 01 đĩa trích xuất dữ liệu camera (theo hồ sơ).
- Tạm giữ chờ xử lý: Chiếc xe mô tô BS 78H1-029.74, số máy 5Cnn, số khung 640BYnn, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Trường H.

Về dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường tổng cộng 3.750.000đồng, trong đó: Dương Duy D đã bồi thường 1.750.000đồng, Trần Bá H đã bồi thường 2.000.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà truy tố Trần Bá H và Dương Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét; về vật chứng vụ án: đề nghị tuyên trả lại cho bà Tô Thị M chiếc xe mô tô BS 78H1-029.74, số máy 5Cnn, số khung 640BYnn, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Trường H. Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa trích xuất dữ liệu camera (theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo D thống nhất ý kiến như Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo D, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xét bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng

nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 31/10/2020, tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn T, ở Tổ M, khu phố N, Phường C, thành phố T, Trần Bá H và Dương Duy D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub Thailand, biển số 78AE- 032.nn của anh Nguyễn Văn H trị giá 8.520.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, các bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo D là người rủ rờ bị cáo H phạm tội, cất dấu tài sản trộm cắp và sơn lại màu xe của anh H nhằm tránh bị phát hiện. Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp xe, sau khi phạm tội đã cùng với bị cáo D cất tài sản trộm cắp. Vai trò của từng bị cáo khác nhau nhưng cùng nhau hỗ trợ để chiếm đoạt tài sản, tính chất mức độ phạm tội như nhau. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo mức án ngang nhau, tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng các điểm b, i, s khoản 1; 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: trả lại cho bà Tô Thị M chiếc xe mô tô BS 78H1-029.74, số máy 5Cnn, số khung 640BYnn, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Trường H. Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD trích xuất dữ liệu camera (theo hồ sơ vụ án).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bá H và Dương Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Trần Bá H và Dương Duy D mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Tô Thị Mua chiếc xe mô tô BS 78H1-029.74, số máy 5Cnn, số khung 640BYnn, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Trường H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Áp dụng Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD trích xuất dữ liệu camera (theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm